

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán
Công trình: Hồ chứa nước Suối Đá, huyện Nghĩa Hành**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HÀNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 03/2017/QĐ-UBND ngày 11/01/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành quy định về một số nhiệm vụ quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và Quyết định số 32/2017/QĐ-UBND ngày 11/5/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc sửa đổi, bổ sung Khoản 2, Điều 16 Quy định về một số nhiệm vụ quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 1417/QĐ-UBND ngày 04/8/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc chủ trương đầu tư dự án: Hồ chứa nước Suối Đá, huyện Nghĩa Hành;

Căn cứ Quyết định số 2061/QĐ-UBND ngày 28/10/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng: Hồ chứa nước Suối Đá, huyện Nghĩa Hành;

Căn cứ Quyết định số 930/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao chi tiết kế hoạch đầu tư công năm 2021 nguồn vốn ngân sách Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 192/QĐ-UBND ngày 02/02/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án đầu tư xây dựng công trình: Hồ chứa nước Suối Đá, huyện Nghĩa Hành;

Căn cứ Công văn số 1446/NNPTNT-QLXDCT ngày 26/5/2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Ngãi về việc thông báo kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình: Hồ chứa nước Suối Đá, huyện Nghĩa Hành;

Theo đề nghị của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện tại Tờ trình số 187/TTr-BQL ngày 26/5/2021 về việc thẩm định và trình phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình: Hồ chứa nước Suối Đá, huyện Nghĩa Hành và Thông báo kết quả thẩm định số 112/NNPTNT ngày 28/5/2021 của phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Nghĩa Hành.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình: Hồ chứa nước Suối Đá, huyện Nghĩa Hành, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Người phê duyệt: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Nghĩa Hành.
2. Tên công trình: Hồ chứa nước Suối Đá, huyện Nghĩa Hành.
3. Tên dự án: Hồ chứa nước Suối Đá, huyện Nghĩa Hành.
4. Loại, cấp công trình: Công trình Nông nghiệp Phát triển nông thôn, cấp

II.

5. Địa điểm xây dựng: Xã Hành Tín Tây, huyện Nghĩa Hành.

6. Nhà thầu khảo sát xây dựng: Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng và Đầu tư Quảng Ngãi.

7. Nhà thầu lập thiết kế xây dựng: Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng và Đầu tư Quảng Ngãi.

8. Nhà thầu thẩm tra thiết kế xây dựng: Công ty TNHH tư vấn xây dựng Trung Long.

9. Quy mô công trình, giải pháp thiết kế:

a) Quy mô công trình:

TT	THÔNG SỐ	ĐƠN VỊ	GIÁ TRỊ
A	CẤP CÔNG TRÌNH VÀ CHỈ TIÊU THIẾT KẾ		
1	Cấp công trình đầu mối		II
2	Mức bảo đảm tưới	%	85
3	Tần suất lũ kiểm tra	%	0,2
4	Tần suất lũ thiết kế	%	1,0
5	Tần suất dẫn dòng thi công	%	10
6	Nhiệm vụ công trình: Cấp nước tưới 142,35 ha		
	Trong đó: Lúa 2 vụ	ha	118,46
	Mía, màu	ha	23,89

7	Nhu cầu sử dụng đất: 46,704 ha - Phần chiếm đất lâu dài: - Phần chiếm đất tạm thời:	ha ha	32,764 13,940
B	THÔNG SỐ THIẾT KẾ HỒ CHỨA		
1	Mực nước chết	m	+19,00
2	Mực nước dâng bình thường	m	+22,00
3	Mực nước lũ thiết kế	m	+25,69
4	Mực nước lũ kiểm tra	m	+26,58
5	Dung tích chết	10 ³ m ³	188,318
6	Dung tích hữu ích	10 ³ m ³	433,839
7	Dung tích hồ chứa	10 ³ m ³	622,158
C	ĐẬP ĐẤT		
1	Cao trình đỉnh tường chắn sóng	m	+28,25
2	Cao trình đỉnh đập phần đất	m	+27,65
3	Chiều dài đỉnh đập	m	410,0
4	Bề rộng mặt đập	m	5,00
5	Bề rộng cơ đập	m	3,50
6	Kết cấu đập		Nhiều khối
7	Chiều cao đập lớn nhất	m	16,70
8	Hệ số mái thượng lưu dưới cơ/ trên cơ		3,0 / 2,75
9	Hệ số mái hạ lưu dưới cơ/ trên cơ		2,75 / 2,50
10	Gia cố mái đập thượng lưu	Đá lát khan dày 20 cm trong khung đá xây	
11	Gia cố mái hạ lưu		Trồng cỏ
12	Hình thức bộ phận tiêu thoát nước hạ lưu	Lăng trụ đá học kết hợp dải lọc tiêu thoát nước	
D	TRÀN XẢ LŨ		
1	Hình thức tràn		Tràn tự do
2	Cao trình ngưỡng tràn	m	+22,00
3	Cột nước tràn thiết kế	m	3,69
4	Bề rộng ngưỡng tràn	m	35,0
5	Lưu lượng tràn thiết kế	m ³ /s	422,70
6	Độ dốc thân tràn	%	8
7	Hình thức tiêu năng		Tiêu năng đáy
8	Tổng chiều dài tràn (từ ngưỡng đến cuối bể tiêu năng)	m	123,2
E	CỐNG LẤY NƯỚC		
1	Lưu lượng thiết kế cống	m ³ /s	0,238
2	Hình thức cống	Cống tròn, đường kính D = 400 mm	

3	Chế độ thủy lực		Chảy có áp	
4	Cao trình ngưỡng cửa	Cửa vào:	m	+18,00
		Cửa ra:	m	+17,50
5	Chiều dài toàn bộ cống		m	73,0
6	Kết cấu cống		Ống thép, bọc BTCT	
7	Độ dốc cống		%	0,77
8	Hình thức điều tiết		Van hạ lưu	
F	KÊNH & CÔNG TRÌNH TRÊN KÊNH			
1	Tổng chiều dài kênh		m	7.440,0
	Trong đó: Kênh chính bờ tả		m	3.347,0
	Kênh chính bờ hữu		m	1.330,0
	Kênh nhánh, vượt cấp (06 tuyến)		m	2.763,0
2	Hình thức kênh		Kênh BTCT+ống PVC	
3	Số lượng công trình trên kênh chính		cái	51,0

b) Giải pháp thiết kế chủ yếu:

* Đập đất:

- Đỉnh đập có tường chắn sóng cao 0,6m bằng BT M250; mặt đỉnh đập bằng bê tông M250 đá (2x4)cm, dày 18cm, phía hạ lưu có gờ chắn bằng BT M250 đá (1x2)cm, khóa mái hạ lưu bằng bê tông M200 đá (1x2)cm.

- Thân đập đất gồm 03 khối đất đắp có hệ số đầm nén $K \geq 0,97$.

- Gia cố mái thượng lưu bằng đá lát khan dày 20cm trong khung đá xây vữa M100, bên dưới là tầng lọc bằng đá (1x2)cm và vải địa kỹ thuật; mái hạ lưu trồng cỏ. Mái thượng và hạ lưu đập có bố trí cơ ở cao trình +22,00m, bề rộng cơ 3,5m, mặt cơ thượng lưu có kết cấu tương tự kết cấu gia cố mái thượng lưu, kết cấu mặt cơ hạ lưu là cấp phối đá dăm loại 1 dày 15cm.

- Biện pháp chống thấm nền đập: Bằng chân khay chống thấm, đất đắp chân khay có hệ số thấm $K = 3,2 \times 10^{-5}$ cm/s, chiều sâu chân khay cắm vào nền có hệ số thấm bé tối thiểu 0,5m.

- Hình thức bộ phận tiêu thoát nước hạ lưu: Lắng trụ đá hộc kết hợp dải lọc tiêu thoát nước.

* Tràn xả lũ:

- Hình thức tràn: Tràn tự do, ngưỡng thực dụng, nối tiếp dốc nước, tiêu năng đáy.

- Bề rộng và cao trình ngưỡng tràn: 35,0m/+22,00m.

- Bê tông và BTCT có cường độ từ M200 đến M300.

* Cống lấy nước:

- Hình thức cống: Cống ngầm trong thân đập, chảy có áp.

- Vận hành: Đóng mở bằng van hạ lưu.

- Kết cấu cống bằng ống thép có đường kính D400mm, dày là 4mm (đoạn

cửa ra dày 5mm), bọc ngoài bằng bê tông cốt thép M300.

* Kênh và công trình trên kênh:

- Kênh chính bờ tả: Tổng chiều dài kênh 3.347 m. Lưu lượng thiết kế đầu kênh $Q_{tk} = 170$ l/s. Tổng số công trình trên kênh: 35 công trình. Hình thức kênh hở, kênh hộp và kênh ống tùy thuộc địa hình tuyến kênh đi qua; kênh có kết cấu bằng bê tông cốt thép mác 200, ống nhựa PVC; công trình trên kênh bằng BTCT M250.

- Kênh chính bờ hữu: Tổng chiều dài kênh 1.330 m. Lưu lượng thiết kế đầu kênh $Q_{tk} = 59$ l/s. Tổng số công trình trên kênh: 16 công trình; kênh có kết cấu bằng bê tông cốt thép mác 200, công trình trên kênh bằng BTCT M250. Những đoạn đi theo sườn đồi có kết cấu kênh hộp đập đan.

- Kênh tưới cấp 1, kênh vượt cấp:

+ Kênh cấp 1 thuộc kênh chính bờ tả: Gồm 02 tuyến kênh T1 và T2 có tổng chiều dài $L = 1.035,0$ m, kênh có kết cấu bằng bê tông cốt thép mác 200, công trình trên kênh bằng BTCT M250.

+ Kênh cấp 1 và kênh vượt cấp thuộc kênh chính bờ hữu: Gồm các tuyến kênh H1, VC1, VC1-1 và VC1-2 có tổng chiều dài $L = 1.728$ m, kênh có kết cấu bằng bê tông cốt thép mác 200, công trình trên kênh bằng BTCT M250.

* Công tác quan trắc:

- Thiết bị quan trắc: Công trình đầu mỗi cấp II, các yếu tố cần quan trắc theo dõi trong quá trình vận hành bao gồm: Quan trắc lún, quan trắc biến dạng ngang, quan trắc thấm; quan trắc mực nước thượng hạ lưu.

- Tuyến và mốc quan trắc:

+ Tuyến quan trắc: 1 tuyến (bố trí vai tả đập, cách tuyến cống 10m về phía lòng suối);

+ Số mốc cơ bản: 2 mốc, CB1 và CB2 (2 đầu đập);

+ Số mốc đo lún: 2 mốc, M1 và M2 (1 mốc ở đỉnh đập, 1 ở cơ hạ lưu đập);

+ Hồ quan trắc thấm: 3 hồ, A1, A2 và A3 (1 hồ ở mái thượng lưu, 2 hồ ở mái hạ lưu, trên cơ và dưới cơ).

* Các hạng mục công trình phục vụ quản lý:

- Đường thi công kết hợp quản lý: 2 tuyến đường thi công kết hợp quản lý có tổng chiều dài 540m. Trong đó, tuyến đường số 1 có kết cấu bê tông mác 250 dày 18cm; tuyến số 2 bằng đất đắp $K \geq 0,95$, bề rộng mặt đường và nền đường 3,5/5,0m. Ngoài ra bố trí tuyến đường thi công số 3 có chiều dài $L = 120$ m, bằng đất đắp $K \geq 0,95$, bề rộng mặt đường và nền đường 3,5/5,0m.

- Đường dân sinh: Nối từ tuyến đường Tân Hòa – Trũng Kè II – Trũng Kè I từ phía vai Hữu đập đi về phía thượng lưu lòng hồ để phục vụ nhu cầu nhân dân trong khu vực. Chiều dài $L = 854,0$ m, bề rộng mặt đường và nền đường 3,5/5,0m.

- Nhà quản lý: Nhà cấp 4, diện tích xây dựng: 42m²; kết cấu: tường xây

bằng gạch, mái lợp ngói.

10. Giá trị dự toán xây dựng theo từng khoản mục chi phí:

- Tổng dự toán xây dựng công trình (làm tròn): **96.252.000.000 đồng**
(Chín mươi sáu tỷ, hai trăm năm mươi hai triệu đồng).

Trong đó:	+ Chi phí xây dựng	50.787.229.631 đồng
	+ Chi phí bồi thường, GPMB	33.500.000.000 đồng
	+ Chi phí quản lý dự án	1.103.929.691 đồng
	+ Chi phí tư vấn ĐTXD	6.274.834.822 đồng
	+ Chi phí khác	2.556.861.670 đồng
	+ Chi phí dự phòng	2.029.100.000 đồng

11. Danh mục các tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng:

- QCVN 04-05:2012/BNNPTNT; TCVN 8216-2018; TCVN 4118-2012; TCVN 4253-2012; TCVN 9151-2012; TCVN 9160-2012; TCVN 9147-2012; TCVN 8215:2009; TCVN 9162:2012; TCVN 9845:2013; TCVN 10396-2015; TCVN 10778-2015; TCVN 10397-2015; TCVN 8414-2010. Các quy chuẩn, tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành có liên quan.

Điều 2. Căn cứ Quyết định này giao Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất (*Đại diện chủ đầu tư*) thực hiện các nội dung như sau:

1. Thực hiện đầy đủ các quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, quản lý chặt chẽ kinh phí của dự án trong phạm vi dự toán được phê duyệt, sớm đưa công trình vào khai thác sử dụng, đạt hiệu quả.

2. Thực hiện các nội dung kiến nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quảng Ngãi tại Công văn số 1446/SNNPTNT-QLXDCT ngày 26/5/2021; Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Nghĩa Hành tại Công văn số 112/NNPTNT ngày 28/5/2021.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng huyện, Trưởng các Phòng: Tài chính - Kế hoạch, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Nghĩa Hành; Chủ tịch UBND xã Hành Tín Tây và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT/ UBND huyện;
- Kho bạc NN tỉnh;
- Lưu: VT.



Đinh Xuân Sâm